

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 61/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2003

Thực hiện Chỉ thị số 14/2002/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2002 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 như sau:

A. Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2002:

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ NSNN đã được Quốc hội quyết định, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2002 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, trong 6 tháng cuối năm 2002 tập trung thực hiện các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, thực hiện Chỉ thị số 06/2002/CT-TTg ngày 20/2/2002 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp tăng cường quản lý và chống thất thu ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị quyết 05/2002/NQ-CP ngày 24/4/2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội năm 2002.

I/ Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2002 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2003:

1/ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 6 tháng cuối năm 2002:

Trên cơ sở kết quả tổ chức đánh giá tình hình thu NSNN 6 tháng đầu năm, phân tích rõ những nguyên nhân khách quan, chủ quan tăng, giảm thu, mức độ và nguyên nhân thất thu của từng sắc thuế, từng khu vực kinh tế trên địa bàn. Từ đó, đề ra các biện pháp chỉ đạo và quản lý kịp thời, có hiệu quả chống thất thu ngân sách nhà nước, khai thác đầy đủ, đúng các nguồn thu, phân đấu hoàn thành vượt mức dự toán Nhà nước giao.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp không kê khai nộp thuế, khai không đúng, trốn lậu thuế, chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước. Tập trung vào thanh tra, kiểm tra báo cáo quyết toán thuế đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm.

Tập trung nghiên cứu, xử lý các khó khăn vướng mắc về chính sách thuế nhằm không ngừng hoàn thiện các Luật thuế để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, động viên hợp lý, kịp thời các khoản thu nhập

của doanh nghiệp và dân cư theo Luật định vào NSNN.

Triển khai các biện pháp tăng cường quản lý và chống thất thu NSNN đối với khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh; thu từ đất đai, hoạt động xuất nhập khẩu,...

2/ Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2002 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2003:

Căn cứ vào tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2002 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tại Quyết định số 145/2001/QĐ-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề sau:

Xác định rõ số tiền thuế tồn đọng năm 2001 chuyển sang, số đã thu được trong năm 2002; xử lý dứt điểm các khoản tạm thu chờ nộp NSNN, các khoản tạm giữ chờ xử lý; phân tích nguyên nhân và biện pháp xử lý. Trên cơ sở đó, xác định số phát sinh trong năm 2002 và số phải nộp ngân sách năm 2002.

Số thuế giá trị gia tăng phải hoàn phát sinh trong năm 2002; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2002; dự kiến số phải hoàn của năm 2002 chuyển sang năm 2003.

Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2002: Tình hình thực hiện so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán...

Phân tích ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

2.1 Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước:

Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiến hành đánh giá tình hình vốn tài sản, công nợ, biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định, các năng lực sản xuất mới tăng thêm Số lượng lao động Tiền lương Doanh thu Chi phí sản xuất Các định mức kinh tế kỹ thuật Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu Lợi nhuận thực hiện và các khoản nộp ngân sách. Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2002, khả năng phát triển trong năm 2003 và các năm tiếp theo.

2.2 Khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:

Thực hiện xây dựng và báo cáo dự toán thu đối với khu vực này cần phân rõ theo hai loại đối tượng: Dự toán thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, dự toán thu từ các hộ cá thể sản xuất kinh doanh theo hướng dẫn tại Biểu số 1 phụ lục số 1 (kèm theo Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước).

Đối với các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Phối hợp với các cơ quan cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp để nắm chắc số lượng, ngành nghề kinh doanh, quy mô vốn, sản xuất kinh doanh,... của doanh nghiệp trên địa bàn; tình hình tăng, giảm số lượng doanh nghiệp, số doanh nghiệp đã quản lý thu thuế, quy mô hoạt động, doanh số, tài sản, lao động,... năm 2002 và khả năng phát triển năm 2003.

Đánh giá tình hình thực hiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ tính thuế và kê khai, nộp thuế của các đơn vị.

Đối với các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Thông qua công tác đăng ký cấp mã số thuế, đánh giá mức độ quản lý thu về hộ: số hộ đã thực hiện kê khai đăng ký thuế và được cấp mã số thuế so với số hộ thực tế kinh doanh; số hộ đã được cấp đăng ký kinh doanh.

Mức độ quản lý về doanh số so với doanh số thực tế kinh doanh: Tình hình kê khai, điều chỉnh doanh số, giá trị gia tăng, thu nhập chịu thuế và thuế của các đối tượng; mức độ điều chỉnh doanh số, thuế GTGT và thuế đối với từng nhóm mặt hàng.

2.3 Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Tổng hợp đầy đủ tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép, số giấy phép hết hiệu lực, số giải thể, số còn hiệu lực; trong đó: số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai đến năm 2002 và khả năng phát triển năm 2003.

Tổng số lao động, tổng quỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4 Thuế sử dụng đất nông nghiệp:

Trên cơ sở sổ bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp đánh giá kết quả thực hiện năm 2002; kết quả thu nộp thuế, giá thóc tính thuế... so với dự toán Nhà nước giao.

Đánh giá việc thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2002 cho các đối tượng quy định tại Quyết định số 199/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2.5 Thuế nhà đất, tiền cho thuê đất:

Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý.

Phân tích rõ theo các chỉ tiêu:

Số doanh nghiệp, diện tích đất đang sử dụng.

Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất đã đưa vào sổ bộ thuế.

Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất không có khả năng thu; yêu cầu phân tích rõ nguyên nhân (do chưa ký hợp đồng thuê đất, do đơn vị không sử dụng hết diện tích và các nguyên nhân khác).

2.6 Thu phí lệ phí:

Tình hình thu nộp phí lệ phí của các tổ chức của Trung ương, tỉnh, huyện, xã, phường có thu phí lệ phí theo Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí: số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách.

II/ Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách năm 2002 làm cơ sở xây dựng dự toán chi NSNN năm 2003:

1. Về chi xây dựng cơ bản: Tập trung tiến hành đánh giá khả năng thực hiện khối lượng và thanh toán của toàn bộ các dự án, công trình của kế hoạch năm 2002. Những kết quả đạt được và tồn tại cần xử lý.

Đối với các khoản chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng; trên cơ sở đánh giá cụ thể khả năng thực hiện từng khoản thu, để đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ chi XDCB từ nguồn vốn này cho phù hợp.

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản chương trình, dự án và các địa phương cần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 2002; tình hình quản lý, điều hành và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu theo Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình 135; Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Đối với các khoản chi thường xuyên: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao đầu năm và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá khả năng thực hiện cả năm sát với tình hình thực tế của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị, trong đó tập trung đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án lớn như: chương trình giống, xúc tiến thương mại, các chương trình kỹ thuật, kinh tế,... Đánh giá chi cả năm cần phân tích rõ chi từ nguồn ngân sách cấp phát và chi từ các nguồn thu được để lại theo chế độ quy định, trong đó phân tích rõ cơ cấu chi về tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...), các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi đột xuất hoặc không có tính chất thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...) để làm căn cứ tính toán bố trí ngân sách năm 2003.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: phải căn cứ vào khả năng thu để tổ chức điều hành chi; phần đầu tăng thu dành tối thiểu 50% gói đầu cho ngân sách năm 2003. Chủ động sử dụng trong phạm vi 50% số tăng thu để bố trí tăng chi, trong đó cần tập trung cho những nhiệm vụ chi quan trọng; chủ động

xử lý các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai; không bổ sung chi quản lý hành chính, hạn chế chi mua sắm, sửa chữa những trang thiết bị chưa thực sự cần thiết.

B Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2003:

I/ Mục tiêu, yêu cầu đối với công tác xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2003:

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2003 phải căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2001 - 2005 đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX thông qua và kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và năm 2003 của từng Bộ, ngành, địa phương và Tổng công ty 91.

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 phải góp phần tích cực tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2001 và năm 2002. Tạo bước chuyển biến, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế, nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; tạo nguồn thu ổn định, vững chắc, tăng tích lũy góp phần quan trọng tăng tiềm lực tài chính của đất nước tạo đà cho bước phát triển của các năm tiếp theo.

Tập trung bố trí ngân sách thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá...; tăng cường công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao; thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện đầy đủ cơ chế mới về quản lý tài chính, quản lý biên chế, phát triển nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và tiếp tục mở rộng thí điểm khoán kinh phí, khoán biên chế đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí ngân sách địa phương để đảm bảo những nhiệm vụ, chế độ chính sách đã, sẽ ban hành thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Xây dựng dự toán NSNN phải thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thực hiện đúng các quy định, nội dung báo cáo dự toán ngân sách, đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán đúng yêu cầu mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo.

a) Về dự toán thungân sách nhà nước:

Dự toán thu NSNN phải được xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của luật thuế và các chế độ thu hiện hành. Đảm bảo thực hiện chính sách động viên hợp lý, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đất nước; tăng cường phát huy nội lực của các ngành, các địa phương, tập trung nguồn lực thực hiện những nhiệm vụ quan trọng mới phát sinh;